

Số: 269/KH-MNRĐ9

Quận 6, ngày 10 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Về các khoản thu – chi năm học 2024 - 2025
của Trường Mầm non Rạng Đông 9

Căn cứ công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 5109/UBND-GDĐT ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 6 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 6;

Căn cứ vào Quy chế chi tiêu nội bộ của trường năm 2024 (ban hành theo Quyết định số 337/QĐ-MNRĐ 9 ngày 13/11/2024).

Trường Mầm non Rạng Đông 9 xây dựng kế hoạch thu chi năm học 2024-2025 như sau:

I. Thu học phí: Áp dụng mức thu học phí theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí năm học 2024-2025 như sau:

Nhà trẻ: 200.000 đồng/học sinh/tháng;

Mẫu giáo (Mầm, Chồi): 160.000 đồng/học sinh/tháng;

Mẫu giáo (Lá): Miễn học phí.

II. Về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác:

1. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND:

Stt	Nội dung thu	Định mức (đồng)	Nội dung chi
01	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (học sinh/tháng)	395.000	- 10% mua giấy vệ sinh, xà bông, dung dịch rửa tay, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, khăn lau mặt để cháu sử dụng, Xà bông, dung dịch tẩy rửa, thuốc diệt côn trùng cho nhà vệ sinh và lớp học của cháu. Các vật dụng như: Bao đựng rác, thùng rác, dụng cụ chà rửa lớp học - nhà vệ sinh, nước lau sàn, nước lau kính trong lớp học, gas chuyên dùng để hấp khăn, xà bông dung dịch xả thơm khăn và các vật dụng khác có tính chất phục vụ vệ sinh cho học sinh, hợp đồng xử lý côn trùng. - 2% nộp thuế TNDN. - 48% chi công tác phục vụ bán trú cho viên chức và (NĐ 161/2018/NĐ-CP chuyển sang NĐ 111/2022/NĐ-CP); mức chi được qui định theo quy chế chi tiêu nội bộ. - 40% còn lại chi hoạt động: + Chi lương, các khoản phụ cấp, trợ cấp, nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCD cho hợp đồng lao động khác tại đơn vị; + Chi các hoạt động sự nghiệp tại đơn vị, trang bị đồng phục bảo hộ lao động (vải + tiền công), chi phí dự giờ trường bạn, chi phí điện nước, văn phòng phẩm, + Chi trợ cấp công tác kiêm nhiệm và công tác khác + Cuối năm tài chính trích lập quỹ theo quy định
02	Dịch vụ phục vụ ăn sáng (học sinh/tháng)	150.000	- 2% nộp thuế TNDN. + 55% chi công tác phục vụ ăn sáng cho viên chức (NĐ 161/2018/NĐ-CP chuyển sang NĐ 111/2022/NĐ-CP); mức chi được qui định theo quy chế chi tiêu nội bộ. - 43% chi lương, các khoản phụ cấp, trợ cấp, nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCD cho hợp đồng lao động khác tại đơn vị. Chi hỗ trợ các hoạt động khác tại trường
03	Dịch vụ nhân viên	46.000	- 2% nộp thuế TNDN

Stt	Nội dung thu	Định mức (đồng)	Nội dung chi
	nuôi dưỡng theo NQ04 (học sinh/tháng)		- 98% được sử dụng như sau: Chi trả tiền công chênh lệch còn lại sau khi trừ đi số tiền ngân sách thành phố hỗ trợ so với tiền lương trên hợp đồng lao động. - Thời gian thu là 9 tháng. Số tiền này chỉ thu để trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng, không sử dụng vào mục đích khác. Nhà trường cân đối thu đủ bù chi. Cuối năm học phải sử dụng hết. Không tồn qua năm học sau.
04	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu – bao gồm khám nha học đường. (năm/học sinh)	70.000	- Khám sức khỏe và nha học đường cho học sinh. - Nộp các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. (Nếu có)
05	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp có máy lạnh (học sinh/tháng)	23.000	- Chi trả tiền điện và chi phí bảo trì máy lạnh. - Nộp các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. (Nếu có)

2. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác:

01	Anh văn (học sinh/tháng)	90.000	- 2% nộp thuế TNDN - 68 % chi trả cho công ty đào tạo giảng dạy - 15% chi bồi dưỡng chi CB-GV-NV - 15% chi các hoạt động của trường.
02	Nhịp điệu (học sinh/tháng)	90.000	- 2% nộp thuế TNDN - 58 % chi trả cho công ty đào tạo giảng dạy - 15% chi bồi dưỡng chi CB-GV-NV - 25% chi các hoạt động của trường.
03	Vẽ (học sinh/tháng)	90.000	- 2% nộp thuế TNDN - 58 % chi trả cho công ty đào tạo giảng dạy - 15% chi bồi dưỡng chi CB-GV-NV - 25% chi các hoạt động của trường.

3. Các khoản thu cho cá nhân học sinh:

Stt	Nội dung thu	Định mức (đồng)	Nội dung chi
01	Mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (học sinh/năm)	345.000	- 2% nộp thuế TNDN - 98% được sử dụng như sau: + Mua đồ dùng cho cá nhân cháu: nệm, gối, xay ăn cho cháu nhà trẻ, chén, ca uống nước, ca uống sữa, muỗng. + Mua đồ dùng chung: mừng, ky và chổi hốt ới, khay đựng trái cây, thố đựng cơm – thức ăn, khăn trải bàn, dao, kéo, thớt, vát, nồi Inox . . . + Sửa chữa: sửa tủ ly, thay vòi nước nhà vệ sinh của cháu, sửa chữa tủ hấp khăn, tủ hấp cơm, tủ sấy chén, thang vận chuyển thức ăn, máy xay thịt, máy cắt rau củ, bếp gas . . + Bảo trì các thiết bị tại nhà bếp, gia hạn phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng
02	Học phẩm: 50.000 đồng/học sinh/ năm học; Học cụ, học liệu: 400.000 đồng/học sinh/ năm học;	450.000	+ Học phẩm, học cụ sử dụng cho cá nhân cháu: Cùng trẻ phát triển toàn diện – Toán; Cùng trẻ phát triển toàn diện - Khám phá khoa học và xã hội; Cùng trẻ phát triển toàn diện - Tạo hình; Cùng trẻ phát triển toàn diện -chữ cái Bé tập tô- Nét cơ bản và chữ cái; Sổ bé ngoan, phiếu bông hồng, phiếu bông sen, sổ liên lạc, sổ bé ngoan, bìa đựng sản phẩm của cháu, giấy A4, giấy A3, ép nhựa sổ liên lạc và sổ bé ngoan, ép nhựa các loại sách. + Học phẩm, học cụ sử dụng chung trong lớp: bút màu sáp, đất nặn, màu nước, cọ, khay pha màu, keo dán, khuôn đất nặn, bảng đất nặn, viết lông bảng, viết lông 12 màu, các đồ dùng làm học cụ tại lớp như: giấy ruki, băng keo trong, băng keo dây, bìa kiếng, xộp Biti's, nỉ màu . . .thú bông; rối kể chuyện; tranh nhận biết tập nói cho cháu nhà trẻ, trang bị học cụ các góc hoạt động như: góc toán, học cụ góc xây dựng, học cụ góc âm nhạc cho cháu mẫu giáo....., học cụ phát triển thể chất.

Stt	Nội dung thu	Định mức (đồng)	Nội dung chi
			- Nộp các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. (Nếu có)
03	Tiền suất ăn trưa bán trú (học sinh/ngày)	37.000	- Chi mua thực phẩm: rau, củ, quả, thịt, cá, sữa, trái cây, bánh, ... tiền gas nấu ăn buổi trưa và xế cho trẻ, hỗ trợ tiền nước phục vụ bếp bán trú. - Nộp các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. (Nếu có)
04	Tiền suất ăn sáng (học sinh/ngày)	16.000	- Chi mua thực phẩm: rau, củ, quả, thịt, cá, sữa, bánh, sữa chua... tiền gas nấu ăn sáng cho trẻ. - Nộp các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. (Nếu có)
05	Nước uống (học sinh/tháng)	15.000	- Chi mua nước Ion Life - Nộp các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. (Nếu có)

IV. CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU:

Nhà trường thực hiện công khai mức thu học phí và các khoản thu khác theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính.

V. CHẾ ĐỘ MIỄN GIẢM VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 5109/UBND-GDĐT ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 6 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 6.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tổ chức niêm yết công khai và phổ biến các văn bản chỉ đạo đến toàn thể cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh các văn bản chỉ đạo về thu, sử dụng học phí và thu khác năm học 2024-2025 của các trường.

- Tất cả các khoản thu được thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến từng phụ huynh học sinh./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Q6;
- CMHS “công khai”;
- Lưu: VT, TV, HS.CMHS.



HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Kim Ngọc